

Số: **2563**/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **19** tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức, cá nhân tại cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 263/TT- SNV ngày 26/10/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết một số thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức, cá nhân do các cơ quan sau đây làm đầu mối tiếp nhận và trả kết quả (*Có danh mục kèm theo*).

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan làm đầu mối tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm xây dựng Quy chế phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông bảo đảm giải quyết công việc nhanh chóng, thuận tiện cho cá nhân, tổ chức.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 14/11/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Sở Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công thương, Ngoại vụ, Giao thông vận tải; Trưởng ban Quản lý các Khu kinh tế, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ CCHC- Bộ Nội vụ;
- TVTU, TT/ HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT tỉnh;
- Các phó VPUBND tỉnh;
- Công an tỉnh; Cục thuế tỉnh;
- UBND các H, TP, TX;
- Lưu VT, NC.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Chính

**DANH MỤC****CÁC CƠ QUAN LÀM ĐẦU MỐI TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG***Ban hành kèm theo Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị*

TT	Tên cơ quan làm đầu mối tiếp nhận và trả kết quả	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)
I	Sở Tư pháp		
1		Thủ tục cấp phiếu Lý lịch tư pháp	15 ngày (Trường hợp phải xác minh điều kiện đương nhiên xóa án tích thì thêm 05 ngày làm việc)
2		Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam	115 ngày
3		Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam	80 ngày
4		Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam	85 ngày
5		Thủ tục cấp giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam (đối với trường hợp không đủ cơ sở xác định quốc tịch Việt Nam)	20 ngày
6		Thủ tục đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	115 ngày
7		Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn đã được giải quyết ở nước ngoài	13 ngày
8		Bổ nhiệm Công chứng viên	40 ngày
9		Cấp chứng chỉ hành nghề Luật sư	27 ngày
II	Sở Tài nguyên và Môi trường		
A		<i>Lĩnh vực đất đai</i>	
1		Thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất để xem xét giao đất, cho thuê đất cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	30 ngày
2		Thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc	25 ngày

		phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	
3		Thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	25 ngày
4		Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức.	20 ngày
5		Thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.	25 ngày
6		Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	45 ngày
7		Thủ tục bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	35 ngày
8		Thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở thuộc dự án nhà ở của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	45 ngày
9		Thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	20 ngày

10	Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính)	35 ngày
11	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	40 ngày
12	Thủ tục đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận	25 ngày
13	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	30 ngày
14	Thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất.	30 ngày
B	Lĩnh vực môi trường	
1	Thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược	45 ngày
2	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	50 ngày
3	Thẩm định, phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết	25 ngày
4	Kiểm tra, xác nhận các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án	30 ngày
C	Lĩnh vực tài nguyên nước	
1	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất	45 ngày
2	Già hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất	35 ngày
3	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất	45 ngày

4		Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác nước dưới đất	35 ngày
5		Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt	45 ngày
6		Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt	35 ngày
7		Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước	45 ngày
8		Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước	35 ngày
9		Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	21 ngày
10		Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	5 ngày
11		Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	23 ngày
12		Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển	45 ngày
13		Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước biển	35 ngày
14		Chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước	25 ngày
D		Lĩnh vực khoáng sản	
1		Cấp phép khai thác tận thu khoáng sản	30 ngày
2		Gia hạn giấy phép tận thu khoáng sản	15 ngày
3		Trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	15 ngày
4		Đóng cửa mỏ khoáng sản (đóng cửa một phần diện tích khai thác khoáng sản)	45 ngày
5		Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản	70 ngày
6		Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản	39 ngày
7		Trả lại giấy phép hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản	39 ngày
8		Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	39 ngày
9		Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	138 ngày
10		Cấp giấy phép khai thác khoáng sản	81 ngày
11		Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản	39 ngày
12		Trả lại giấy phép hoặc trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản	39 ngày
13		Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	39 ngày
14		Cấp phép khai thác đất làm vật liệu san lấp công trình; cải tạo hạ độ cao đối với đất nông nghiệp, đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình và sử dụng đất làm vật liệu san lấp công trình	34 ngày
III	Sở Công thương		

1		Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	12 ngày
2		Thẩm định hồ sơ thành lập cụm công nghiệp	25 ngày
3		Thẩm định hồ sơ mở rộng cụm công nghiệp	17 ngày
4		Thẩm định hồ sơ bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp	30 ngày
5		Thẩm định đề án khuyến công tỉnh	22 ngày
6		Thẩm định cấp Giấy phép hoạt động điện lực đối với lĩnh vực hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03 MW đặt tại địa phương.	25 ngày
7		Thẩm định cấp Giấy phép hoạt động điện lực đối với lĩnh vực hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương.	25 ngày
8		Thẩm định cấp Giấy phép hoạt động điện lực đối với lĩnh vực hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kV tại địa phương.	25 ngày
9		Thẩm định cấp Giấy phép hoạt động điện lực đối với lĩnh vực tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây; tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký doanh nghiệp tại địa phương.	25 ngày
IV	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh		
1		Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất trong Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo đối với trường hợp Ban Quản lý Khu kinh tế giao lại đất	16 ngày
2		Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với việc thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất trong Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo đối với trường hợp Ban Quản lý Khu kinh tế cho thuê đất	16 ngày
3		Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo đối với hộ gia đình được bố trí đất tái định cư	16 ngày
4		Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong Khu kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo đối với hộ gia đình, cá nhân trúng đấu giá quyền sử dụng đất	15 ngày
5		Thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong các khu công nghiệp	20 ngày
6		Chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất trong các Khu công nghiệp, Khu kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo	10 ngày

V	Sở Tài chính		
1		Thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành	DA nhóm A không quá 182 ngày, DA nhóm B không quá 130 ngày, DA nhóm C không quá 104 ngày, BC KT-KT không quá 78 ngày
2		Điều chuyển tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	15 ngày
3		Bán tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	15 ngày
4		Thanh lý tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	15 ngày
5		Thẩm định phương án giá	15 ngày
VI	Sở Kế hoạch và Đầu tư		
A		<i>Lĩnh vực đầu tư công</i>	
1		Thẩm định chủ trương đầu tư	Nhóm A không quá 45 ngày, B không quá 30 ngày, C không quá 20 ngày
B		<i>Lĩnh vực thẩm định</i>	
1		Thẩm định dự án không có cấu phần xây dựng	Nhóm A không quá 40 ngày, B không quá 30 ngày, C không quá 20 ngày
C		<i>Lĩnh vực nông nghiệp nông thôn</i>	
1		Cấp Quyết định hỗ trợ đầu tư cho DN đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo ND số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ	13 ngày
D		<i>Lĩnh vực thành lập và hoạt động của Hợp tác xã (Liên hiệp Hợp tác xã)</i>	
1		Đăng ký liên hiệp hợp tác xã	3 ngày
2		Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của	3 ngày

	liên hiệp hợp tác xã	
3	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của liên hiệp hợp tác xã	3 ngày
4	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia	3 ngày
5	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách	3 ngày
6	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất	3 ngày
7	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập	3 ngày
8	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (Đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)	3 ngày
9	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	3 ngày
10	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	3 ngày
11	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã)	3 ngày
12	Thay đổi cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã	3 ngày
E	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)	3 ngày
2	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)	3 ngày
3	Đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)	3 ngày
4	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)	3 ngày
5	Thông báo tạm ngừng kinh doanh đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)	3 ngày
6	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)	3 ngày

7	Đăng ký thành lập doanh nghiệp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	3 ngày
8	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	3 ngày
9	Đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	3 ngày
10	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	3 ngày
11	Thông báo tạm ngừng kinh doanh đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	3 ngày
12	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	3 ngày
13	Đăng ký thành lập doanh nghiệp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	3 ngày
14	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	3 ngày
15	Đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	3 ngày
16	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	3 ngày
17	Thông báo tạm ngừng kinh doanh đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	3 ngày
18	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	3 ngày
19	Đăng ký thành lập doanh nghiệp đối với công ty cổ phần	3 ngày
20	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện đối với công ty cổ phần	3 ngày
21	Đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh đối với công ty cổ phần	3 ngày
22	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp đối với công ty cổ phần	3 ngày
23	Thông báo tạm ngừng kinh doanh đối với công ty cổ phần	3 ngày
24	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối	3 ngày

		với công ty cổ phần	
25		Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối với công ty cổ phần	3 ngày
26		Đăng ký thành lập doanh nghiệp đối với công ty hợp danh	3 ngày
27		Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện đối với công ty hợp danh	3 ngày
28		Đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh đối với công ty hợp danh	3 ngày
29		Đăng ký đổi tên doanh nghiệp đối với công ty hợp danh	3 ngày
30		Thông báo tạm ngừng kinh doanh đối với công ty hợp danh	3 ngày
31		Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối với công ty hợp danh	3 ngày
32		Đăng ký thành lập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân	3 ngày
33		Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện đối với doanh nghiệp tư nhân	3 ngày
34		Đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh đối với doanh nghiệp tư nhân	3 ngày
35		Đăng ký đổi tên doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân	3 ngày
36		Thông báo tạm ngừng kinh doanh đối với doanh nghiệp tư nhân	3 ngày
37		Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối với doanh nghiệp tư nhân	3 ngày
38		Thành lập mới công ty được chia là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	3 ngày
39		Thành lập mới công ty được tách là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	3 ngày
40		Đăng ký thay đổi công ty nhận sáp nhập là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	3 ngày
41		Thành lập mới công ty hợp nhất là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	3 ngày
42		Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	3 ngày
43		Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty cổ phần	3 ngày
44		Thành lập mới công ty được chia là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành	3 ngày

		viên trở lên	
45		Thành lập mới công ty được tách là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	3 ngày
46		Đăng ký thay đổi công ty nhận sáp nhập là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	3 ngày
47		Thành lập mới công ty hợp nhất là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	3 ngày
48		Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	3 ngày
49		Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty cổ phần	3 ngày
50		Thành lập mới công ty được chia là công ty cổ phần	3 ngày
51		Thành lập mới công ty được tách là công ty cổ phần	3 ngày
52		Đăng ký thay đổi công ty nhận sáp nhập là công ty cổ phần	3 ngày
53		Thành lập mới công ty hợp nhất là công ty cổ phần	3 ngày
54		Chấm dứt tồn tại của công ty bị chia, công ty bị hợp nhất, công ty bị sáp nhập	3 ngày
55		Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	3 ngày
56		Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	3 ngày
57		Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	3 ngày
58		Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	3 ngày
59		Giải thể doanh nghiệp	3 ngày
60		Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký thuế	3 ngày
61		Đăng ký kinh doanh của tổ chức khoa học, công nghệ tự trang trải kinh phí	3 ngày
62		Đăng ký hoạt động chi nhánh đối với tổ chức khoa học và công nghệ tự trang trải kinh phí	3 ngày
63		Đăng ký hoạt động văn phòng đại diện đối với tổ chức khoa học và công nghệ tự trang trải kinh phí	3 ngày

64		Đăng ký đối với tổ chức tín dụng, đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh của tổ chức tín dụng	3 ngày
65		Thành lập công ty TNHH một thành viên do viên do Bộ, UBND cấp tỉnh quyết định thành lập	3 ngày
66		Thành lập công ty TNHH một thành viên là công ty con của công ty TNHH một thành viên thuộc Bộ, UBND cấp tỉnh	3 ngày
67		Hợp nhất, sáp nhập công ty TNHH một thành viên do Bộ, UBND cấp tỉnh quyết định thành lập, hoặc được giao quản lý, công ty TNHH một thành viên do Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định thành lập	3 ngày
68		Chia, tách công ty TNHH một thành viên do Bộ, UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	3 ngày
69		Chia, tách công ty TNHH một thành viên là công ty con của công ty TNHH một thành viên do Bộ, UBND cấp tỉnh quyết định thành lập	3 ngày
70		Tạm ngừng kinh doanh công ty TNHH một thành viên	3 ngày
71		Giải thể công ty TNHH một thành viên	3 ngày
VII	Sở Xây dựng		
1		Cấp giấy phép xây dựng công trình tôn giáo	20 ngày
2		Thẩm định dự án, thiết kế cơ sở	30 ngày đối với dự án nhóm B; 20 ngày đối với dự án nhóm C và dự án chi lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật
3		Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng công trình	30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; 20 ngày đối với các công trình còn lại
VIII	Sở Giao thông vận tải		
1		Cấp biển hiệu xe ô tô đạt tiêu chuẩn vận chuyển khách du lịch	10 ngày
IX	Sở Ngoại vụ		
1		Cấp hộ chiếu công vụ	10 ngày

2	Cấp hộ chiếu ngoại giao	10 ngày
3	Gia hạn hộ chiếu công vụ	10 ngày
4	Gia hạn hộ chiếu ngoại giao	10 ngày
5	Sửa đổi, bổ sung hộ chiếu công vụ	10 ngày
6	Sửa đổi, bổ sung hộ chiếu ngoại giao	10 ngày
7	Cấp lại hộ chiếu công vụ	10 ngày
8	Cấp lại hộ chiếu ngoại giao	10 ngày
9	Cấp công hàm để xin thị thực	10 ngày
10	Tuyển chọn, quản lý lao động VN làm cho các tổ chức phi Chính phủ	15 ngày
11	Quản lý tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế	7 ngày